

PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG TIỂU HỌC MẠO KHÊ B

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế
Năm học 2023-2024

ST T	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	727	107	157	139	146	178
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	727	107	157	139	146	178
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	81,4% 85,5%	NL:84,1% PC:90,7%	NL:85,4% PC:85,4%	NL:82,7% PC:89,9%	NL:76,7% PC:80,8%	NL:78,1% PC:80,9%
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	18,6% 14,5%	15,9% 9,3%	14,6% 14,6%	17,3% 10,1%	23,3% 19,2%	21,9% 19,1%
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)						
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
1	Khối 1+2+3						
	Hoàn thành xuất sắc	234 58%	69 64,5%	103 65,6%	62 44,6%		
	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	71 25%	18 16,8%	29 18,5%	53 38,1%		
	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	69 17%	20 18,7%	25 15,9%	24 17,3%		
	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)						
2	Khối 4+5						
	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	121 37%				44 30%	77 43%
	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	203 63%				102 70%	101 57%
	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)						
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	100%	107 100%	157 100%	139 100%	146 100%	178 100%
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	543 75%	83 78%	132 84%	102 73%	94 64%	132 74%
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	48 7%	4 4%	10 6%	3 2%	22 15%	9 5%
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)						

Mạo Khê, ngày 04 tháng 9 năm 2023
HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Lan Hương